

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: **Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của khu vực vùng núi cao Tây Bắc**

Mã số: NVQG-2023/ĐT.08

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Quỹ gen cấp quốc gia
- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Bảo tồn bền vững được các nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng núi cao Tây Bắc làm cơ sở xây dựng Vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc Quốc gia.

Mục tiêu cụ thể:

(1) Đánh giá được hiện trạng, tiềm năng về nguồn tài nguyên cây thuốc, thu thập nguồn gen theo tiêu chí: đặc hữu, quý, hiếm, có giá trị của khu vực núi cao Tây Bắc phục vụ công tác bảo tồn.

(2) Xây dựng bộ tiêu bản của 600 nguồn gen thuộc 200 loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm và có giá trị đại diện cho khu vực núi cao Tây Bắc.

(3) Xây dựng được vườn bảo tồn và nghiên cứu lưu giữ, bảo tồn được khoảng 400 nguồn gen thuộc 150 loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm và có giá trị tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên, với diện tích 10 ha.

(4) Đánh giá được một số đặc điểm nông sinh học của 100 nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm và có giá trị của khu vực núi cao Tây Bắc để khai thác và phát triển.

(5) Xây dựng được Bộ dữ liệu về nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của khu vực núi cao Tây Bắc và được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Hoàng Diệu Linh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Dược liệu

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8.120,0 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 8.120,0 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 3 năm 2023

Kết thúc: tháng 11 năm 2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Không

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Hoàng Diệu Linh	Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
2.	Vũ Hoài Sâm	Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
3.	Nguyễn Minh Khởi	PGS.TSKH	Viện Dược liệu
4.	Đặng Việt Cường	Tiến sĩ	Trường Đại học Y Dược – ĐH Quốc gia HN
5.	Nguyễn Xuân Nam	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
6.	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
7.	Trần Văn Lộc	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
8.	Tô Minh Tứ	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
9.	Hoàng Thị Như Nụ	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
10.	Lê Thị Quỳnh Nga	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu Quốc gia – Viện Dược liệu
11.	Đặng Minh Tú	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên Dược liệu
12.	Nguyễn Văn Hiếu	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên Dược liệu – Viện Dược liệu
13.	Phan Văn Trường	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên Dược liệu – Viện Dược liệu
14.	Lương Vũ Đức	Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu Dược liệu Sa Pa

			– Viện Dược liệu
15.	Phạm Ngọc Khánh	Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu Dược liệu Sa Pa – Viện Dược liệu
16.	Nguyễn Hải Văn	Kỹ sư	Trung tâm Nghiên cứu Dược liệu Sa Pa – Viện Dược liệu
17.	Nguyễn Văn Khiêm	Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc HN – Viện Dược liệu
18.	Nguyễn Thị Phương	Tiến sĩ	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Dược liệu – Viện Dược liệu
19.	Nguyễn Hữu Hạnh	Thạc sĩ	Vườn Quốc gia Hoàng Liên
20.	Dương Quyết Chiến	Thạc sĩ	Vườn Quốc gia Hoàng Liên

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm đại diện cho vùng núi cao Tây Bắc được thu thập (617/600 nguồn gen)		x			x			x	
2	Nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm có giá trị kinh tế ở vùng núi cao Tây Bắc được lưu giữ an toàn (400 nguồn gen)		x			x			x	
3	Vườn bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm ở		x			x			x	

	vùng núi cao Tây Bắc (gồm 2 phân khu: 10 ha vườn bảo tồn <i>in situ</i> theo dõi sinh trưởng 23 loài và 4 ha vườn bảo tồn <i>ex situ</i>)								
4	Báo cáo kết quả đánh giá chi tiết một số đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của 100 nguồn gen cây thuốc đã bảo tồn		x			x			x
5	Bộ dữ liệu của các nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm ở Tây Bắc (Bộ phiếu: 617 phiếu điều tra và thu thập; 400 phiếu mô tả, đánh giá nguồn gen)		x			x			x
6	Bài báo khoa học (5/4 bài báo đã được đăng và chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành		x			x			x
7	Đào tạo Thạc sỹ (1/1 thạc sĩ		x			x			x

	chuyên ngành công nghệ sinh học)									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đầu tiên thực hiện một cách đầy đủ từ điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên cây thuốc; thu thập, nhân giống và xây dựng mô hình bảo tồn *in situ* và *ex situ*; đồng thời đánh giá đặc điểm nông sinh học, chất lượng dược liệu và hệ thống hóa các cơ sở dữ liệu các nguồn gen của loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm, và có giá trị kinh tế cao của vùng núi cao Tây Bắc.

Kết quả của đề tài là lần đầu tiên thống kê tại vùng Tây Bắc có 2.140 loài và 10 thứ, thuộc 1.000 chi, 228 họ của 6 ngành thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc. Trong đó, có 188 loài thuộc 124 chi, 72 họ thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng. Căn cứ trên các văn bản, quy định pháp luật đã ban hành, đề tài đã xác định và xây dựng danh mục 304 loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm, thuộc 208 chi, 107 họ thực vật. Trong đó, số loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm nhiều nhất tại tỉnh Lào Cai (224 loài); tiếp theo là tỉnh Sơn La (125 loài), Hòa Bình (118 loài), Lai Châu (78 loài), Điện Biên (67 loài) và ít nhất là tỉnh Yên Bái (64 loài).

Đề tài đã thực hiện 68 tuyến điều tra tại các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình. Kết quả điều tra đã ghi nhận và thu thập 617 mẫu tiêu bản của 235 loài thuộc 147 chi, 91 họ thực vật các nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý hiếm của vùng núi cao Tây Bắc. Trong đó:

- + Lào Cai ghi nhận 203 nguồn gen thuộc 151 loài, chiếm 33,83% so với tổng số nguồn gen điều tra được.
- + Lai Châu ghi nhận 270 nguồn thuộc 156 loài, chiếm 45,00%
- + Điện Biên ghi nhận 80 nguồn gen thuộc 60 loài, chiếm 13,33%

- + Yên Bái ghi nhận 40 nguồn gen thuộc 37 loài, chiếm 6,67%
- + Sơn La ghi nhận 27 nguồn gen thuộc 26 loài, chiếm 4,50%
- + Hòa Bình ghi nhận 75 nguồn gen thuộc 59 loài chiếm 12,50%

Đồng thời, kết quả điều tra đã bước đầu ghi nhận 85 loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm thuộc 63 chi, 45 họ thực vật được khai thác nhiều trong tự nhiên.

Kết quả của đề tài là cơ sở vững chắc để khẳng định tính đa dạng cao về cả số lượng họ, chi và số lượng loài trong từng chi, họ của nguồn tài nguyên cây thuốc ở vùng núi cao Tây Bắc. Từ kết quả điều tra, đề tài đã công bố các loài ghi nhận bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam như: Cò nóc trung quốc (*Curculigo sinensis* S.C.Chen), báo xuân (*Primula pellucida* Franch.), khuẩn hoa quả lá dài (*Mycetia longiflora* F.C.How ex H.S. Lo).

Đề tài đã khảo sát và lựa chọn địa điểm xây dựng vườn bảo tồn *ex situ* và *in situ* tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên và Trung tâm Nghiên cứu Dược liệu Sa Pa để bảo tồn các nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng Tây Bắc.

Đề tài đã khoanh vùng vườn bảo tồn *ex situ* 10 ha và xây dựng bản đồ phân bố của 23 nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm tại khu vực Trạm kiểm lâm Núi Xẻ, xã San Sả Hồ, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là xã San Sả Hồ, tỉnh Lào Cai). Các dữ liệu sinh trưởng, phát triển của các nguồn gen trong tự nhiên được theo dõi thường xuyên sẽ là cơ sở dữ liệu, góp phần hoàn thiện mô tả, hiểu biết về các nguồn gen và có định hướng bảo tồn phù hợp.

Để xây dựng vườn bảo tồn *ex situ*, đề tài đã thực hiện thu thập, nhân giống 400 nguồn gen của 150 loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng núi cao Tây Bắc tại vùng đệm Vườn Quốc gia Hoàng Liên thuộc xã Tả Van, Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay thuộc xã Tả Van, tỉnh Lào Cai). Vườn bảo tồn *ex situ* này được thiết lập và duy trì nhằm lưu giữ lâu dài nguồn gen cây thuốc có giá trị, đồng thời đóng vai trò như một ngân hàng nguồn gen phục vụ công tác bảo tồn, phát triển, sản xuất dược liệu, nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyên môn. Bên cạnh đó, kết quả đánh giá chuyên sâu về năng suất và chất lượng của 100 nguồn gen tiêu biểu tạo cơ sở khoa học quan trọng cho công tác chọn tạo giống mới, xác lập vùng trồng phù hợp, cũng như phát triển các sản phẩm dược liệu có hàm lượng khoa học cao và giá trị gia tăng lớn trong thời gian tới.

Đề tài đã xây dựng hệ thống dữ liệu bao gồm: đặc điểm sinh học, nông học, dược liệu, thông tin điều tra thực địa, bản đồ phân bố, cũng như mẫu và ảnh tiêu bản và được cập nhật đầy đủ trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, sẵn sàng phục vụ các nghiên cứu phát triển nguồn gen trong giai đoạn tiếp theo.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả đề tài cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp để đánh giá về tiềm năng, hiện trạng của nguồn tài nguyên cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng núi cao Tây Bắc. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch lựa chọn, khai thác và phát triển những loài cây thuốc có giá trị kinh tế và giá trị y tế cao, góp phần thay đổi cơ cấu cây trồng của các địa phương, đem lại hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân.

Đồng thời, việc phát triển Vườn cây thuốc quốc gia, trên cơ sở vườn bảo tồn *ex situ* của đề tài, có thể trở thành điểm tham quan, du lịch và phục vụ công tác nghiên cứu cho các tổ chức trong và ngoài nước.

Các nguồn gen/loài cây thuốc trong vườn bảo tồn *ex situ* là nguồn vật liệu giá trị cho các nghiên cứu chọn giống năng suất, chất lượng cao phục vụ công tác quy hoạch tổng thể và phát triển dược liệu trong giai đoạn tới tại vùng Tây Bắc.

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả của đề tài là dữ liệu quan trọng, phục vụ công tác quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên cây thuốc, bảo vệ đa dạng sinh học của hệ thực vật vùng Tây Bắc. Đồng thời, những tác động tiêu cực, ghi nhận được trong quá trình điều tra như: nạn cháy rừng, phát rừng làm nương rẫy, khai thác quá mức các nguồn gen cây thuốc, ... là lời cảnh tỉnh nghiêm trọng về sự suy giảm số lượng và trữ lượng của các loài cây thuốc, ảnh hưởng đến hệ sinh thái, thay đổi môi trường, biến đổi khí hậu.

Vườn bảo tồn là nơi dừng chân tham quan cho khách du lịch để nâng cao tri thức cộng đồng, tuyên truyền quảng bá cây thuốc sử dụng cho mục đích bảo vệ sức khỏe, cây thuốc quý hiếm của Việt Nam.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

Giải thích lý do:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung nghiên cứu.

- Thực hiện đầy đủ chủng loại sản phẩm, số lượng, khối lượng và chất lượng sản phẩm so với thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết.

- Kết quả có ý nghĩa thực tiễn.

Tôi xin cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

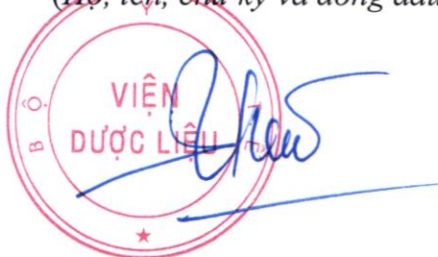
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Hoàng Diệu Linh

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Phan Thúy Hiền